

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **114/2020/HS-ST**  
Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DAH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Hải Âu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Lê Hưng Quang  
2. Bà: Trần Thị Hà
- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Hữu Có - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2020/HSST, ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Văn A**, Giới tính: Nam, sinh năm: 1997; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố TG1, thị trấn PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: thợ hồ; Cha: Lê Văn L, sinh năm: 1973; Mẹ: Trần Thị Ph, sinh năm: 1977; Anh, chị, em ruột: 02 người; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15 tháng 12 năm 2019 bị Công an thị trấn PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 16 tháng 6 năm 2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:*** bà Kiều Thị C, sinh năm 1987. Địa chỉ: khu phố GH3, thị trấn PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Hồ Hữu T, sinh năm 1972. Địa chỉ: khu phố TG1, thị trấn PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2020 Lê Văn A lấy 01 chìa khóa xe mô tô tại nhà đi bộ lòng vòng tìm ai để xe sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. A đi bộ đến khu vực Chợ PRC, thuộc khu phố GH3, thị trấn

PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 59C2 -151.50 của Kiều Thị C đang dựng trước nhà bên hông chợ không có người trông coi. A đến gần xe mô tô dùng chìa khóa mang theo cắm vào ổ khóa xe mô tô rồi lắc mạnh thì mở được khóa xe, A nổ máy lấy trộm xe mô tô biển số 59C2-151.50 bên dưới yên xe có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quang Nh chạy đến khu vực Hòa Đa tìm người bán xe mô tô nhưng không có ai mua nên A điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu. Sáng ngày 26 tháng 5 năm 2020 A dùng điện thoại liên lạc với Hồ Hữu T gạ bán xe mô tô trộm cắp được với giá 2.500.000 đồng và hẹn gặp nhau tại trước Ủy ban nhân dân xã HM, huyện T để xem xe, A nói xe mô tô của bà dì cho cần tiền nên bán, sau khi xem xe xong T đồng ý mua và đưa cho A số tiền 2.500.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 59C2-151.50 chạy về nhà, A dùng số tiền này tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

**Tại bản kết luận định giá tài sản số:** 45/KL-HĐĐG ngày 16.6.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 01 chiếc xe mô tô 02 bánh hiệu Honda Wave trị giá: 12.900.000đồng/chiếc x 50% = 6.450.000 đồng.

**Về vật chứng của vụ án:** Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trao trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 59C2 – 151.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Quang Nh cho chủ sở hữu Kiều Thị C; Chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T 01 chìa khóa xe mô tô thu giữ của bị cáo.

**Tại bản Cáo trạng số:** 110/CT/VKSTP-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn A. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Văn A mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo Lê Văn A đã thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện, không oan.

*Bị cáo Lê Văn A nói lời sau cùng:* bị cáo thấy hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người bị hại Kiều Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Hữu T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những người nêu trên đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của những người nêu trên cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn A khai nhận: Bị cáo vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại khu vực Chợ PRC thuộc khu phố GH3, thị trấn PRC, huyện T, tỉnh Bình Thuận bị cáo đã lén lút dùng chìa khóa xe mô tô đã chuẩn bị sẵn phá khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 59C2-151.50 của Kiều Thị C đem đi bán được số tiền 2.500.000 đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Văn A về tội danh, điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì bản tính tham lam, chây lười lao động, bị cáo lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn A gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý bất an trong nhân dân. Do đó, để giữ gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen bạc, biển số 59C2 – 151.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại cho bị hại Kiều Thị C là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô: đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Hữu T khi mua xe mô tô của bị cáo không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, T không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền mua nhằm tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ.

Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét, xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**1. Tuyên bố:** bị cáo Lê Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Xử phạt:** bị cáo Lê Văn A **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

**3. Xử lý vật chứng của vụ án:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) chìa khóa xe nơi cầm bằng nhựa màu đen có dòng chữ maxers, vị trí đút vào ổ khóa màu trắng phía trên có dòng số 778.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**5. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Công A huyện T;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Hải Âu**

